

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn điện và môi trường công nghiệp (22809008)

Ngày thi: 07/05/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D2-11

Số SV có mặt: 18

Số bài thi: 18

Số tờ giấy thi: 18

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124330023	Trương Thụ An	01/04/2006	CCQ2433A			0.0			
2	2124330043	Nguyễn Hải Bằng	14/04/2006	CCQ2433B		Bằng	8.0	7.8	7.9	
3	2124330012	Dương Hữu Bảo	22/09/2004	CCQ2433A		Bảo	8.7	8.4	8.5	
4	2124330016	Trần Phước Bảo	06/09/2006	CCQ2433A			0.0			
5	2124330024	Lê Hữu Chiến	15/09/2006	CCQ2433A			0.0			
6	2124330070	Trần Văn Công	28/04/2006	CCQ2433B		Công	6.7	6.4	6.5	
7	2124330060	Nguyễn Chí Đạt	08/02/2005	CCQ2433B		Dat	8.2	9.4	8.9	
8	2124330059	Phạm Anh Đạt	08/05/2006	CCQ2433B		Dat	7.6	6.8	7.1	
9	2124330062	Võ Đăng Thành Đạt	08/03/2002	CCQ2433B		Dat	7.7	7.8	7.8	
10	2124330029	Phan Thành Diễn	20/09/2006	CCQ2433A			0.0			
11	2124330013	Nguyễn Phúc Đình	12/03/2006	CCQ2433A			0.0			
12	2124330039	Nguyễn Duy Đức	19/09/2004	CCQ2433A		Đức	8.1	8.8	6.7	
13	2124330096	Tô Tiến Dũng	25/09/2005	CCQ2433A			0.0			
14	2124330031	Phạm Hùng Khánh Duy	26/05/2006	CCQ2433A		Duy	6.2	5.2	5.6	
15	2124330021	Phạm Khánh Duy	09/03/2006	CCQ2433A			0.0			
16	2124330053	Võ Nhật Quang Hải	24/01/2006	CCQ2433B		Hải	7.2	6.2	6.6	
17	2124330018	Phạm Thế Hào	07/07/2006	CCQ2433A		Hào	7.5	7.6	7.6	
18	2124330045	Võ Minh Hiền	23/06/2006	CCQ2433B		Hiền	7.7	8.6	7.0	
19	2124330038	Lê Văn Hiếu	11/09/2005	CCQ2433A		Hiếu	6.2	7.2	6.8	
20	2124330040	Nguyễn Quang Hiếu	08/12/2006	CCQ2433A		Hiếu	7.4	7.8	7.6	
21	2124330046	Phạm Ngọc Hóa	24/04/2003	CCQ2433B		Hóa	7.7	7.2	7.4	
22	2124330102	Lê Việt Hoàng	10/03/2006	CCQ2433B		Hoàng	7.0	6.8	6.9	
23	2124330020	Khổng Vũ Tiến Hưng	27/11/2005	CCQ2433A		Hưng	6.2	7.2	6.8	
24	2124330049	Chu Gia Huy	25/01/2006	CCQ2433B		Huy	7.5	6.0	6.6	
25	2124330035	Lê Quốc Huy	29/06/2006	CCQ2433A		Huy	8.6	8.0	8.2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn điện và môi trường công nghiệp (22809008)

Ngày thi: 07/05/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D2-12

Số SV có mặt: 20

Số bài thi: 20

Số tờ giấy thi: 20

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124330071	Nguyễn Văn Gia	Huy	18/12/2006	CCQ2433B	201	Huy	7.2	6.2	6.6	
2	2124330048	Trương Đan	Huy	06/11/2005	CCQ2433B	202	Đan	6.6	6.4	6.5	
3	2124330072	Đỗ Hoàng	Khánh	26/04/2005	CCQ2433B	203	Khánh	7.3	7.4	7.4	
4	2124330027	Nguyễn Văn	Khánh	12/12/2005	CCQ2433A	204	Khánh	7.5	8.0	7.8	
5	2124330067	Ngô Võ Xuân	Khôi	19/06/2006	CCQ2433B	212	Khôi	9.1	6.8	7.7	
6	2124330044	Phan Huỳnh Lý	Kiệt	01/12/2006	CCQ2433B			0.0			
7	2124330025	Đào Tiến	Lâm	08/07/2005	CCQ2433A	226	Lâm	7.8	6.4	7.0	
8	2124330022	Lê Quốc	Long	03/01/2006	CCQ2433A	208	Long	7.9	5.4	6.4	
9	2124330042	Trần Hoài	Nam	08/04/2006	CCQ2433A	209	Nam	7.3	6.4	6.8	
10	2124330026	Hồ Văn	Ninh	26/03/2006	CCQ2433A	210	Ninh	7.9	6.4	7.0	
11	2124330037	Nguyễn Tấn	Phong	01/02/2006	CCQ2433A	211	Phong	7.9	7.4	7.6	
12	2124330014	Hồ Minh	Phú	14/02/2006	CCQ2433A			0.0			
13	2124330080	Nông Hồng	Phúc	05/09/2006	CCQ2433A			0.0			
14	2124330028	Nguyễn Thanh	Quy	05/02/2006	CCQ2433A	214	Quy	7.0	6.6	6.8	
15	2124330036	Huỳnh Nguyễn Hữu	Quý	16/06/2005	CCQ2433A	215	Quý	8.0	9.4	8.8	
16	2124330017	Nguyễn Quang	Quyền	19/12/2006	CCQ2433A	216	Quyền	8.4	7.6	7.9	
17	2124330033	Lê Hoàng	Thắng	10/09/2006	CCQ2433A	217	Thắng	8.0	7.4	7.6	
18	2124330011	Nguyễn Văn	Thành	11/03/2004	CCQ2433A	218	Thành	7.6	6.0	6.6	
19	2124330015	Nguyễn Hoàng	Thống	18/02/2006	CCQ2433A	219	Thống	5.0	8.4	7.0	
20	2124330010	Nguyễn Thành	Toàn	10/11/2006	CCQ2433A	220	Toàn	7.6	8.8	8.3	
21	2124330041	Nguyễn Xuân	Trường	08/09/2006	CCQ2433A	221	Trường	8.4	8.2	8.3	
22	2124330030	Châu Đạo Thiên	Tứ	07/06/2006	CCQ2433A	222	Tứ	7.5	7.8	7.8	
23	2124330001	Khổng Bảo	Tuấn	16/02/1999	CCQ2433A	223	Tuấn	9.2	8.8	9.0	
24	2124330007	Nguyễn Mạnh	Tuấn	02/01/2004	CCQ2433A			0.0			